TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 122/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thị A Mi Na;

2. Ông Đinh Hữu Cải.

Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Quốc Việt** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Trần Minh Đức**– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Tú A, sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp B, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (chết) và bà Phạm Thị L; vợ tên: Lê Thị Phượng H (đã ly hôn); con có 02 người, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 58/QĐ-TA, ngày 25-9-2017, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 25-02-2019.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 31/10/2019, bị tạm giữ ngày 31/10/2019, chuyển tạm giam vào ngày 06/11/2019 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 31/10/2019, Nguyễn Văn V, sinh năm 2000, ngụ ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh điện thoại cho Trần Tú A hỏi mua 01 bịch ma túy loại Methamphetamine thì Tú A đồng ý và hẹn giao dịch tại nhà của Tú A. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Tú A đang bán 01 bịch mua túy với giá 300.000 đồng cho V thì bị bắt quả tang tại nhà Tú A thuộc ấp B, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Quá trình điều tra xác định Trần Tú A còn bán ma túy nhiều lần (06 lần) cho nhiều người (05 người) cụ thể như sau:

Cách lần bị bắt quả tang 01 ngày, tại nhà thuộc ấp B, xã B, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh Trần Tú A bán 01 lần/01 bịch ma túy cho Nguyễn Văn V với số tiền 200.000 đồng.

Khoảng tháng 9 năm 2019 và tháng 10 năm 2019, tại khu vực ấp B, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Trần Tú A bán 03 lần/03 bịch ma túy cho Phạm Quốc D1, sinh năm 1984, ngụ ấp G, xã I, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với số tiền mỗi lần từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng.

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 27/10/2019, tại khu vực ấp B, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Trần Tú A bán 01 bịch ma túy cho Nguyễn Văn V, sinh năm 2000, ngụ ấp E, xã F, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh với số tiền 200.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 29/10/2019, tại khu vực ấp B, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Trần Tú A bán 01 bịch ma túy cho Nguyễn Minh C1, sinh năm 1990, ngụ ấp K, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với số tiền 300.000 đồng.

Ngày 30 tháng 10 và ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại khu vực ấp B, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Trần Tú A bán 02 lần/02 bịch ma túy cho L1, khoảng 23 tuổi, ngụ xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với số tiền mỗi lần 100.000 đồng.

Ngày 30 tháng 10 và ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại khu vực ấp B, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Trần Tú A bán 02 lần/02 bịch ma túy cho T, khoảng 22 tuổi, ngụ xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh với số tiền mỗi lần 100.000 đồng.

Nguồn gốc ma túy mà Trần Tú A có được để bán cho nhiều người là do Tú A mua của người tên C2, tại Thành phố Hồ Chí Minh (chưa xác định được nhân thân lại lịch).

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Trần Tú A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 1629/KL-KTHS, ngày 03/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine, khối lượng 0,0611 gam;

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 03 (ba) bịch nylon được hàn kín hai đầu (ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 0,3697 gam;

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 hộp nhựa (ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy; là loại Methamphetamine; khối lượng 1,5065 gam;

* Vật chứng thu giữ: 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu có chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trên người của Nguyễn Văn V; 01 hộp nhựa chứa tinh thể rắn màu trắng thu giữ trong nhà của Trần Tú A. Tiền Việt Nam: 380.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia, số seri: 2001655; 01 điện thoại di động Vivo, số Imei: 287839; 01 điện thoại di động Sonas, số Imei: 70000512; 01 cân tiểu ly; 01 nỏ bằng thủy tinh; 03 ống thủy tinh; 13 hộp quẹt gaz; 08 ống hút nhựa; 13 vỏ bịch ny-lông; 01 bình nhựa; 02 bình gaz; 01 cây khò; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 cuộn băng keo.

* Kê biên tài sản: Trần Tú A không có tài sản riêng nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tú A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 133/CT-VKSTC ngày 14/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Tú A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Tú A về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51, 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tú A từ 08 đến 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Tú A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố

tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Trong khoảng thời gian từ tháng 9 năm 2019 đến ngày 31/10/2019 (ngày bị cáo bị bắt quả tang), tại khu vực ấp B, xã D, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị cáo Trần Tú A đã 7 lần bán 7 bịch ma túy loại Methamphetamine cho nhiều người (03 người) với số tiền khoảng 1.750.000 đồng. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Tú A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tú A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên bị cáo cố tình bán ma túy trái phép cho nhiều người, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú ra các lần phạm tội trước đó nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[4.3] Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt mức hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo Trần Tú A không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với người tên C2 bán ma tuý cho Trần Tú A do chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7] Đối với Nguyễn Văn V, Phạm Quốc D1 và Nguyễn Minh C1 có hành vi mua ma tuý để sử dụng trái phép, Công an huyện Tân Châu đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Đối với các lần bán ma túy cho người tên L và T chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1] Khối lượng 1,6796 gam ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, được đựng trong bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Hà Minh Lâm và dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh là vật nhà nước cấm; 01 cân tiểu ly; 01 nỏ

bằng thủy tinh; 03 ống thủy tinh; 13 hộp quẹt gaz; 08 ống hút nhựa; 13 vỏ bịch ny-lông; 01 bình nhựa; 02 bình gaz; 01 cây khò; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 cuộn băng keo thu giữ của bị cáo Tú A, là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9.2] Đối với số tiền Việt Nam: 380.000 đồng thu giữ của bị cáo Tú A là số tiền thu được từ việc mua bán ma túy và 01 điện thoại di động Nokia, số seri: 2001655; 01 điện thoại di động Vivo, số Imei: 287839; 01 điện thoại di động Sonas, số Imei: 70000512 thu giữ của bị cáo Tú A, là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[9.3] Số tiền bị cáo bán ma túy cho anh D1, C1, L, T, V trước ngày bị bắt quả tang là 1.450.000 đồng, bị cáo sử dụng tiêu xài hết nên buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí*:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Tú A 08 (tám) năm tù, về tội **"Mua bán trái phép chất ma túy"**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/10/2019.

2.Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1-Tịch thu tiêu hủy:

01(Một) bì thư được niêm phong số 1629/KL-KTHS (M2), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Hà Minh Lâm và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01(Một) bịch nylon chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) là Methamphetamine, có khối lượng 0,3135gam.

01(Một) bì thư được niêm phong số 1629/KL-KTHS (M3), có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai, Trợ lý giám định Hà Minh Lâm và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, bên trong có 01(Một) hộp nhựa chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M3) là Methamphetamine, có khối lượng 1,3661gam.

01 cân tiểu ly; 01 nỏ bằng thủy tinh; 03 ống thủy tinh; 13 hộp quẹt gaz; 08 ống hút nhựa; 13 vỏ bịch ny-lông; 01 bình nhựa; 02 bình gaz; 01 cây khò; 03 cây kéo bằng kim loại; 01 cuộn băng keo.

2.2-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 380.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia, số seri: 6001655; 01 điện thoại di động Vivo, số Imei: 287839; điện thoại di động Sonas, số Imei:70000512 của bị cáo Trần Tú A.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền bán ma túy các lần trước ngày bị bắt quả tang là 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng).

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Tú A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV27;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Ngọc Thu